

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HIỆP
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2021/DS-ST
Ngày 27-5-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Trang
2. Bà Phan Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Ni, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2021 ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1/. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: đường Trần Q, phường T, Quận Hoàn Kiếm, Tp – Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt - chi nhánh Hậu Giang.

Theo Quyết định ủy quyền thực hiện tố tụng số 6650/2017/QĐ – TGD ngày 20/6/ 2017.

Ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án ông Nguyễn H chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ hoạt động- phòng hỗ trợ hoạt động – chi nhánh tỉnh Hậu Giang. Theo văn bản ủy quyền số 738/2020 ngày 04/3/2020 (có đơn xin vắng mặt).

2/. *Bị đơn:* Chị Lâm Thanh T, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Thành H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2020 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn H trình bày:

Nguyên trước đây chị Lâm Thanh và anh Nguyễn Thành H có đến Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Hậu Giang (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và khế ước nhận nợ số 80020170509/01 ký ngày 14/12/2017 vay không thế chấp tài sản.

Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình.

Thời hạn vay: 60 tháng

Lãi suất cho vay ban đầu là 10.6%/ năm

Lãi quá hạn là 150%/ năm.

Lãi phạt chậm trả là 10%/năm

Kỳ trả nợ gốc : Gốc trả hàng tháng. Gồm 60 kỳ trả nợ. kỳ đầu trả 1.8333.000đ/kỳ. kỳ cuối trả : 1.853.000đ

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 56.823.000đ và tiền lãi là 28.841.118đ. Số tiền gốc còn lại là 53.177.000đ tính đến kỳ trả nợ ngày 25/8/2020 thì chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H ngưng thanh toán cho Ngân hàng, từ đó Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã đôn đốc và nhắc nhở yêu cầu chị T, anh H trả số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng rất nhiều lần nhưng anh H chị T cố tình tránh mặt không hợp tác.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Đ theo hợp đồng tín dụng số HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và khế ước nhận nợ số 80020170509/01 ký ngày 14/12/2017 với tổng số tiền 60.929.928đ (Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng). Trong đó số tiền gốc là 53.177.000đ, tiền lãi trong hạn 5.888.778đ, lãi quá hạn 1.621.696đ, lãi chậm trả là 242.454đ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/202. Anh H, chị T tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt, hợp lệ giấy triệu tập cho chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H tham gia phiên họp kiểm tra việc, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H không có mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Việt khởi kiện yêu cầu chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả tổng số tiền 60.929.928đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó số tiền gốc là 53.177.000đ, tiền lãi trong hạn 5.888.778đ, lãi quá hạn 1.621.696đ, lãi chậm trả là 242.454đ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H, anh H, chị T có nơi cư trú tại: ấp D xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Hội đồng xét xử xét thấy trước đây chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H có đến Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Hậu Giang ký hợp đồng vay vốn vay số tiền 110.000.000đ (*Một trăm mười triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số: HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và khế ước nhận nợ số 80020170509/01 ký ngày 14/12/2017 cụ thể như sau:

Mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị nội thất gia đình

Thời hạn vay : 60 tháng

Lãi suất cho vay ban đầu là 10.6%/ năm

Lãi quá hạn là 150%/ năm.

Lãi phạt chậm trả là 10%/năm

Kỳ trả nợ gốc : Gốc trả hàng tháng. Gồm 60 kỳ trả nợ. kỳ đầu trả 1.8333.000đ/kỳ. kỳ cuối trả : 1.853.000đ

[5] Xét giao dịch giữa Ngân hàng và chị Lâm Thanh T, anh Nguyễn Thành H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Xét thấy mức lãi suất trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định pháp luật. Ngân hàng đã áp dụng tính tiền lãi đúng theo lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả được cho Ngân hàng số tiền gốc là 56.823.000đ và tiền lãi là 28.841.118đ. Số tiền gốc còn lại là 53.177.000đ tính đến kỳ trả nợ ngày 25/8/2020 thì chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H ngưng thanh toán cho Ngân hàng, từ đó Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã đôn đốc và nhắc nhở yêu cầu chị T, anh H trả số nợ gốc, lãi cho Ngân hàng rất nhiều lần nhưng anh H, chị T cố tình tránh mặt không hợp tác.

Việc chị T, anh H không đóng lãi và trả nợ gốc cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng số: HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả tổng số tiền 60.929.928đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó số tiền gốc là 53.177.000đ, tiền lãi trong hạn 5.888.778đ, lãi quá hạn 1.621.696đ, lãi chậm trả là 242.454đ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2021 là có căn cứ phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H, chị T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và cũng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4, Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ buộc chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả tổng số tiền 60.929.928đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó số tiền gốc là 53.177.000đ, tiền lãi trong hạn 5.888.778đ, lãi quá hạn 1.621.696đ, lãi chậm trả là 242.454đ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2021.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Giá trị tài sản tranh chấp là: 60.929.928đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*).

Án phí tính như sau: $60.929.928đ \times 5\% = 3.046.496đ$ (*Ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại Đ số tiền tạm ứng án phí 1.385.000đ (*Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0008155 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H phải nộp số tiền án phí 3.046.496đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244 và khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 91 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 13 Thông tư số: 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 Quy định hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

2. Buộc chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền là 60.929.928đ (*Sáu mươi triệu chín trăm hai mươi chín nghìn chín trăm hai mươi tám đồng*). Trong đó số tiền gốc là 53.177.000đ, tiền lãi trong hạn 5.888.778đ, lãi quá hạn 1.621.696đ, lãi chậm trả là 242.454đ tiền lãi tạm tính đến ngày 27/5/2021 và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và khế ước nhận nợ số 80020170509/01 ký ngày 14/12/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận (theo hợp đồng tín dụng số: HDTD800201705094 ký ngày 12/12/2017 và khế ước nhận nợ số 80020170509/01 ký ngày 14/12/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải

tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu tiền án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí 1.385.000đ (*Một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0008155 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Buộc chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H phải nộp số tiền án phí 3.046.496đ (*Ba triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lâm Thanh T và anh Nguyễn Thành H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- THA dân sự huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Vũ

